

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC ESCHOOL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC ESCHOOL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ESCHOOL EDUCATION EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ESCHOOL EDU.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107592341

**3. Ngày thành lập:** 10/10/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 3, Nhà 25T1, KĐT Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | In ấn                                                                                                                                                                   | 1811     |
| 2.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                | 1812     |
| 3.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741     |
| 4.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742     |
| 5.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759     |
| 6.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761     |
| 7.  | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                              | 4762     |
| 8.  | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                              | 4763     |
| 9.  | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4764     |
| 10. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771     |
| 11. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý; Môi giới                                                                                                                 | 4610     |
| 12. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                    | 4641     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;<br>- Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp;<br>- Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh<br>- Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; | 4649(Chính) |
| 14. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4651        |
| 15. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4652        |
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;<br>- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;<br>- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;                                                                                                                                  | 4659        |
| 17. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ kính đeo mắt, máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                   | 4773        |
| 18. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4791        |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8299        |
| 20. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 9511        |
| 21. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7721        |
| 22. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7730        |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 10.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                             | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức  | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC EGAME | Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                                            | Cổ phần phổ thông | 9.000.000  | 90.000.000.000        | 90,000    | 0102952657                                                                                  |         |
|     |                                         |                                                                                       | Tổng số           | 9.000.000  | 90.000.000.000        | 90,000    |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN NGỌC THUY                        | Thôn Nhuận Trạch, Xã Vạn Thắng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 500.000    | 5.000.000.000         | 5,000     | B2223328                                                                                    |         |
|     |                                         |                                                                                       | Tổng số           | 500.000    | 5.000.000.000         | 5,000     |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN MẠNH PHÚ                         | Số 164 Ngô Quyền, Tổ 14, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 500.000    | 5.000.000.000         | 5,000     | 001083005017                                                                                |         |
|     |                                         |                                                                                       | Tổng số           | 500.000    | 5.000.000.000         | 5,000     |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH PHÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/05/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001083005017

Ngày cấp: 25/11/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 164 Ngô Quyền, Tổ 14, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 164 Ngô Quyền, Tổ 14, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thời gian đăng từ ngày 10/10/2016 đến ngày 09/11/2016

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội